

MỘT VÍ DỤ VỀ: SỰ CẦN THIẾT CỦA BÁO CÁO THỐNG KÊ

(Qua một tư liệu lịch sử)

Hoàng Minh Thiện
Viện Khoa Học Thống Kê

Theo sách "**Việt Nam sử lược**" của nhà xuất bản: Văn hoá thông tin, có đoạn học giả Trần Trọng Kim bản in năm 1999, viết (xem [1], trang 335):

Trang 14 - Thông tin Khoa học Thống kê số 1/2002

"Trước lệ cứ sáu năm làm sổ hộ tịch một lần, rồi cứ tùy số dân đình nhiều ít mà đánh thuế, gọi là "Quý" đồng niên mỗi tên đình cứ tùy hạng, hoặc đóng một quan, hay là một quan tám tiền, tức thuế thân. Đến năm Kỷ Dậu (1669) đời vua Huyền Tông, quan Tham tụng là ông Phạm Công Trứ xin đặt ra phép Bình lệ, nghĩa là làm sổ đình nhất định một lần, rồi làng nào phải đóng bao nhiêu suất đình, cứ theo như thế đóng mãi, chứ có để thêm ra cũng không kể, mà có chết đi cũng không trừ."

Lập phép ấy là để cho dân khỏi phải làm sổ, mà quan cũng khỏi phải tra xét, nhưng phải một điều bất tiện là về sau sổ đình hơn kém bao nhiêu, quan không biết được nữa. Đến năm Quý Tỵ (1713) đời vua Dụ Tông, sử chép rằng số dân nội tịch phải đóng thuế cho nhà vua cả thảy chỉ 206.315 suất mà thôi."

Đọc đoạn tư liệu trên chúng ta thấy rằng từ lâu các triều đại phong kiến Việt Nam đã áp dụng chế độ báo cáo thống kê định kỳ: 6 năm thực hiện làm sổ hộ tịch một lần - tức là thực hiện báo cáo dân số, song đến năm Kỷ Dậu - 1669 Tham tụng (tương đương chức tể tướng) triều Hậu Lê đời vua Huyền Tông là Phạm Công Trứ muốn cải cách chế độ này với mục tiêu là để:

- "Dân khỏi phải làm sổ"
- "Quan khỏi phải tra xét".

Rõ ràng đây là một hình thức cải cách hành chính nhằm bớt phiền hà cho nhân dân, giảm khối lượng công việc cho bộ máy hành chính và giản tiện cho việc xác định nguồn thu ổn định để làm kế hoạch ngân sách dễ dàng - mục tiêu như thế thật không thể trách vào đâu được! Song việc nhìn nhận quá trình quản lý xã hội một

cách giản đơn là: "làm sổ đình nhất định một lần ... cứ theo như thế mà đóng mãi" đã bao hàm sai lầm không thể tránh khỏi! Như nhà sử học Trần Trọng Kim viết: "Chứ có để thêm ra cũng không kể, mà có chết đi cũng không trừ"; Vì thế có nghĩa là: dân số được xem như một đối tượng bất biến, bỏ qua cả phát triển dân số tự nhiên cũng như các biến động cơ học của dân số. Đó là những yếu tố quan trọng của quá trình dân số mà các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội phải nắm được. Với cách nhìn nhận giản đơn và sai lầm như vậy hậu quả tất yếu là thất bại.

Cuộc cải cách hành chính này của Phạm Công Trứ đã thất bại khoảng hơn 40 năm sau (1669 - 1713) vì: "Về sau sổ đình hơn kém bao nhiêu, quan không biết được nữa" và hậu quả là: "Đến năm Quý Tỵ (1713) đời vua Dụ Tông, sử chép rằng số dân nội tịch phải đóng thuế cho nhà vua cả thảy chỉ 206.315 suất mà thôi". Cỡ dân số nước ta vào thời kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh năm 1407 (trước đây khoảng 300 năm) đã có khoảng: 3.129.500 hộ (xem [2] trang 17); như vậy không kể đến sự gia tăng dân số thì cứ khoảng 15 hộ mới có một suất đình đóng thuế - thật là sai lạc khủng khiếp!

Bài học rõ ràng nhất ở đây là: việc đưa ra một quyết định quản lý xã hội dựa vào các nhận định sai lầm về hệ thống báo cáo thống kê: "chỉ làm phiền hà cho dân và gánh nặng cho bộ máy quan lại" đã dẫn đến hậu quả khôn lường, ở đây là vấn đề quản lý dân số; hơn nữa việc hủy bỏ hệ thống báo cáo thống kê định kỳ lại càng sai lầm hơn.

Ngày nay cũng còn không ít người cũng có những nhận định sai lầm tương tự,

ngoài ý nghĩ cho rằng hệ thống báo cáo thống kê không đưa ra được số liệu chính xác, họ còn cho rằng nó chỉ gây phiền hà cho dân và gánh nặng cho bộ máy quản lý nhà nước! Song kinh nghiệm từ lịch sử như ví dụ trên cho thấy công việc quản lý nhà nước luôn luôn cần một hệ thống báo cáo thông tin thống kê được tổ chức khoa học đáp ứng các nhu cầu thông tin làm cơ sở

cho việc ra các quyết định quản lý nhà nước hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Trọng Kim. Việt Nam Sử Lược.- Hà Nội: Văn hoá thông tin, 1999.
- [2]. Hoàng Minh Thiện. "Đọc vài tư liệu về "điều tra hộ gia đình" trong lịch sử Việt Nam.- Thông tin Khoa học thông kê, 2001.- Số 6/2001.